

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án “Đầu tư xây dựng Trụ sở Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét Văn bản số 4105/STNMT-CCMT ngày 27/9/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng Trụ sở Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định”;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng Trụ sở Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 545/QLTTND-TCHC ngày 02/10/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4265/TTr-STNMT ngày 08/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư xây dựng Trụ sở Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định” (sau đây gọi là Dự án) của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Nam Định;
- UBND phường Lộc Hạ;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định;
- Chi cục Bảo vệ môi trường;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP, VP3.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Dũng



Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN "ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRỤ SỞ CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH NAM ĐỊNH"

(Kèm theo Quyết định số: 2122 /QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND tỉnh Nam Định)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng Trụ sở Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định.
- Địa điểm thực hiện: Phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định.
- Chủ dự án: Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định.
- Địa chỉ liên hệ: Số 31 Vị Xuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Khu đất thực hiện dự án có diện tích 9.252,2 m² tại phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định (Hiện trạng gồm 9.015,7 m² đất LUC; 21,5 m² đất DTL và 215 m² đất NTS).

- Quy mô

+ Dự án có quy mô xây dựng gồm: Trụ sở làm việc; nhà phụ trợ; nhà kho tang vật; các công trình phụ trợ: Chốt bảo vệ, nhà để xe, nhà máy bơm + máy phát điện, bể nước sinh hoạt kết hợp với cứu hoả, hạ tầng kỹ thuật: Cổng, tường rào, kè đá, sân đường giao thông nội bộ, thiết bị.

+ Dự án đáp ứng nhu cầu làm việc khoảng 64 cán bộ, công nhân viên chức.

+ Dự án thuộc nhóm C (phân loại theo tiêu chí pháp luật về đầu tư công).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

TT	Hạng mục công trình	Khối lượng	Ghi chú
1	Trụ sở làm việc	372,2 m ²	04 tầng
2	Nhà phụ trợ	160,1 m ²	02 tầng
3	Nhà kho tang vật	354,2 m ²	01 tầng
4	Hệ thống cấp nước	01 hệ thống	
5	Hệ thống phòng cháy chữa cháy	01 hệ thống	
6	Hệ thống cấp điện	01 hệ thống	

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Căn cứ Điểm đ Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường do có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai với diện tích 9.015,7 m².

2. Hạg mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ).
- Hoạt động nạo vét kênh mương, ao.
- Hoạt động san lấp mặt bằng.
- Hoạt động thi công xây dựng
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại trụ sở và người dân ra vào làm việc tại trụ sở.
- Hoạt động xử lý nước thải.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án sẽ cuốn theo đất, cát, vật liệu rơi vãi, chất cặn bã, dầu mỡ,... khoảng 17.080 m³/năm.
- Nước thải từ hoạt động xây dựng phát sinh chủ yếu là nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị tham gia thi công xây dựng. Lượng phát sinh khoảng 01 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm: Đất, cát xây dựng, dầu mỡ.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công phát sinh khoảng 1,2 m³/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, Amoni, Nitrat, Phosphat, tổng Coliforms,...

b) Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại trụ sở và người dân ra vào làm việc tại trụ sở khoảng 1,3 m³/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, Amoni, Nitrat, Phosphat, tổng Coliforms,...

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án khoảng 11.663 m³/năm.

3.1.2. Đối với bụi và khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng (bóc tách tầng đất mặt, nạo vét kênh mương, ao), san lấp mặt bằng; từ các thiết bị máy móc hoạt

động trên công trường (xe tải, máy xúc, máy cắt, máy đầm,...) và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu. Thành phần gồm: Bụi, khí SO₂, CO₂, NO₂, hydrocacbon...

- Hơi mùi, khí thải phát sinh từ sự phân huỷ các chất thải, rác thải trên công trường thi công thành phần ô nhiễm: CH₄, NH₃, H₂S,...

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động lưu thông xe máy, ô tô các loại của cán bộ công nhân viên và người dân ra vào trụ sở. Thành phần ô nhiễm chính bao gồm: NO₂, SO₂, CO₂, hydrocacbon,...

- Hơi mùi, khí thải phát sinh từ khu lưu giữ chất thải, khu xử lý nước thải tập trung. Thành phần hơi mùi, khí thải gồm: CH₄, NH₃, H₂S,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

3.2.1. Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân tham gia thi công chủ yếu là giấy vụn, túi nilon, bia carton, vỏ hoa quả, phần thức ăn thừa,... khoảng 08 kg/ngày.

- Chất thải rắn xây dựng thông thường phát sinh khoảng 3,826 tấn. Thành phần gồm: Đất đá rơi vãi, sắt thép vụn, gỗ cốppha, dây thừng, thùng chứa,...

- Bùn từ nạo vét kênh mương, ao phát sinh khoảng 94,6 m³.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên làm việc tại trụ sở, người dân ra vào làm việc tại trụ sở và rác thải sân đường nội bộ khoảng 20 kg/ngày. Thành phần gồm rác thải hữu cơ và vô cơ.

- Chất thải thông thường:

+ Bùn thải từ bể tự hoại 03 ngăn phát sinh khoảng 09 kg/năm.

+ Vật liệu lọc (cát, than hoạt tính) định kỳ thay thế từ bể lọc 0,6 tấn/lần.

+ Hàng hoá thu giữ về nhà kho tang vật của Cục gồm: Hàng hoá nhập lậu, hàng giả, hàng cấm, hàng hoá không rõ nguồn gốc xuất xứ như đồ gia dụng, đồ thực phẩm, thiết bị máy móc,...

3.2.2. Đối với chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

CTNH phát sinh khoảng 76 kg/giai đoạn. Thành phần gồm: Que hàn thải, vỏ thùng sơn thải, chổi lăn sơn thải trong quá trình thi công xây dựng.

b) Giai đoạn vận hành

CTNH phát sinh khoảng 25 kg/năm. Thành phần gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, đồ điện tử hỏng,...

3.3. Đối với hoạt động bóc tách tầng đất mặt

Khối lượng đất bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa 02 vụ) khoảng 1.803,14 m³.

3.4. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn chủ yếu từ các phương tiện giao thông vận tải, máy bơm nước,...
- Độ rung từ máy đóng cọc, máy cắt kim loại,.... quá trình trộn bê tông.

b) Giai đoạn vận hành

Nguồn gây tiếng ồn và độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông của cán bộ công nhân viên chức và người dân ra vào trụ sở,...

3.5. Tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Các tác động do rủi ro, sự cố như: Tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ, sự cố dịch bệnh, thiên tai.

b) Giai đoạn vận hành

Các tác động do rủi ro, sự cố như: Cháy nổ, công trình xuống cấp, thiên tai,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Chủ dự án sẽ lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động gần khu vực lán trại (02 m³/bể/nhà vệ sinh). Chất thải từ nhà vệ sinh di động được chủ dự án thuê đơn vị chức năng trên địa bàn thu gom, xử lý với tần suất 03 ngày/lần.

- Đối với nước thải từ quá trình xây dựng: Chủ dự án sẽ khơi thông tuyến thoát nước tự nhiên có trong khu vực dự án và đào rãnh thu gom nước xung quanh chân công trình để thoát nước. Nước thải sau thu gom sẽ chảy qua 02 hố ga lắng cạn kích thước (1,2×1,2×1,5) m, thể tích khoảng 2,1 m³. Thường xuyên nạo vét cạn lắng trong hố ga, nước thải tái sử dụng để dập bụi.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Chủ dự án sẽ che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn; bố trí hố ga lắng cạn và rãnh tiêu thoát nước kịp thời ra hệ thống cống thu gom trên đường gom Quốc lộ 10 phía Bắc dự án (qua 01 cửa xả), tránh hiện tượng ngập úng cục bộ. Cử công nhân thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc.

b) Giai đoạn vận hành

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom toàn bộ nước thải phát sinh của dự án về hệ thống bể lắng, lọc, khử trùng công suất 02 m³/ngày.đêm và xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra hệ thống cống B500 trên đường gom Quốc lộ 10 phía Bắc dự án tại 01 điểm xả.

- Dự án xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

+ Nước mưa trên mái công trình cùng với nước mưa chảy tràn trên sân đường nội bộ được thu gom dẫn chảy ra hệ thống cống tròn D600 của đường gom Quốc lộ 10, phía Bắc dự án qua 01 cửa xả.

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh tại dự án sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn được dẫn qua hệ thống bể lắng, lọc, khử trùng công suất 02 m³/ngày.đêm để xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) trước khi thải ra hệ thống cống trên đường gom Quốc lộ 10 phía Bắc dự án tại 01 điểm xả.

Quy trình xử lý nước thải của hệ thống bể lắng, lọc, khử trùng công suất 02 m³/ngày.đêm như sau: Nước thải → Bể tự hoại 03 ngăn → Bể lắng → Bể lọc → Bể khử trùng → Nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) theo đường ống nhựa dẫn chảy ra hệ thống cống B500 trên đường gom Quốc lộ 10 phía Bắc dự án tại 01 điểm xả.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng tôn hoặc bạt che chắn cao 2,5 m bao quanh khu vực xây dựng tiếp giáp với khu dân cư, Công an phường Lộc Hạ để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu. Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ, chở đúng tải trọng cho phép và có bạt che chắn, không để vật liệu rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyển.

- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu dự án để giảm quãng đường vận chuyển và giảm công tác bảo quản nhằm giảm thiểu tối đa bụi và các chất thải phát sinh cũng như giảm nguy cơ xảy ra các sự cố.

- Định kỳ 06 tháng/lần tiến hành bảo dưỡng các loại xe và thiết bị xây dựng tại các gara gần dự án để giảm tối đa chất thải phát sinh và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng khí thải ra.

- Phân luồng xe ra vào khu vực dự án, tập kết nguyên vật liệu hợp lý để hạn chế sự tập trung quá đông các phương tiện vận chuyển tại công trường.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công tại công trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Đối với bụi, khí thải từ hoạt động giao thông

+ Chủ dự án có phương án thiết kế phân khu để xe cho từng khu vực như khu để xe cho các nhân viên, khu để xe người dân đến làm việc.

+ Đường giao thông nội bộ trong khuôn viên trụ sở được đổ bê tông để giảm thiểu bụi bị cuốn bay vào không khí.

+ Xây dựng chế độ vận hành xe, các phương tiện giao thông ra vào hợp lý. Xe khi vào đến trụ sở phải chạy chậm với tốc độ cho phép.

+ Trồng cây xanh trong khuôn viên trụ sở với diện tích 2.934 m² chiếm tỷ lệ khoảng 31,71%.

- Khí thải, hơi mùi phát sinh từ khu vực thu gom rác thải: Toàn bộ chất thải phát sinh cho vào thùng nhựa có nắp đậy kín, hợp đồng với đơn vị thu gom rác của địa phương hàng ngày vận chuyển đi xử lý theo quy định. Định kỳ (3 - 6 tháng) bổ sung chế phẩm vi sinh vào bể tự hoại và định kỳ 1 - 2 năm thuê đơn vị có chức năng hút bùn cặn trong bể tự hoại.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác (thể tích 100 lít/thùng) tại khu vực dự án để thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Chất thải xây dựng: Chủ dự án sẽ quy hoạch vị trí tập kết phù hợp, thuận tiện trong quá trình vận chuyển và không ảnh hưởng đến quá trình thi công xây dựng đồng thời giám sát nhà thầu thực hiện. Xây dựng kế hoạch vận chuyển và hợp đồng xử lý chất thải xây dựng, khi đủ khối lượng hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Đối với bùn từ nạo vét kênh mương, ao được tận dụng để san lấp khu vực trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải được phân loại tại nguồn theo quy định tại Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Bố trí 20 thùng rác, sọt rác thể tích 10 - 15 lít/thùng tại các phòng ban làm việc để thu gom. Rác thải phát sinh cuối ngày được thu gom phân loại vào 3 thùng chứa thể tích 150 lít/thùng và được đơn vị có chức năng thu gom hàng ngày vận chuyển xử lý theo quy định.

- Đối với bùn thải từ bể tự hoại: Lượng phát sinh chất thải không nhiều khoảng 09 kg/năm được lưu giữ trong các ngăn chứa và định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom và bán tận thu.

- Đối với chất thải rắn là vật liệu lọc (cát, than hoạt tính) từ bể chứa vật liệu lọc nước thải, Chủ dự án sẽ căn cứ vào khả năng hấp phụ của vật liệu lọc để thay thế cho phù hợp. Vật liệu lọc thải sẽ được Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Đối với những hàng hóa thu giữ có yêu cầu điều kiện lưu giữ đặc biệt như hóa chất, xăng dầu,... Chủ dự án sẽ thuê nơi lưu giữ đảm bảo theo yêu cầu (không lưu giữ tại nhà kho tang vật của Cục Quản lý thị trường).

- Hàng hoá thu giữ về nhà kho tang vật bao gồm đồ gia dụng, đồ thực phẩm, thiết bị máy móc,... Sau khi có quyết định xử lý tùy theo mức độ vi phạm, thẩm quyền mà hàng hoá thu giữ sẽ được xử lý theo 1 trong 2 hình thức sau:

+ Bán thanh lý lô hàng hoá tịch thu vi phạm theo thẩm quyền sau đó nộp về ngân sách nhà nước theo quy định.

+ Hàng hoá vi phạm không rõ nguồn gốc, xuất xứ theo thẩm quyền được đưa đi tiêu huỷ theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- CTNH phát sinh trong giai đoạn thi công như sơn thải, dầu mỡ que hàn thải,... sẽ được thu gom hàng ngày vào khu vực lưu chứa CTNH có diện tích 05 m² có mái che bố trí gần khu vực kho chứa sắt thép, xi măng trong khu vực dự án, bên trong kho chứa có bố trí 03 thùng chứa CTNH thể tích 20 - 50 lít/thùng để lưu chứa dầu mỡ que hàn, xỉ hàn và chôi lẫn sơn thải; đối với vỏ thùng sơn số lượng nhiều được thu gom xếp gọn gàng trong kho chứa.

- Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Đối với dầu thải, giẻ lau dính dầu phát sinh từ quá trình bảo dưỡng máy phát điện, các thiết bị điện tử thải khi phát sinh được đơn vị sửa chữa, bảo dưỡng mang đi không để lại Trục số.

- Đối với bóng đèn huỳnh quang hỏng, khi phát sinh sẽ được thu gom vào thùng chứa thể tích 100 lít/thùng đặt ở gầm cầu thang khu nhà phụ trợ. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

4.3. Đối với khối lượng đất hữu cơ từ quá trình bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ)

Chủ dự án tận dụng toàn bộ để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Có kế hoạch sử dụng thiết bị hợp lý tránh sử dụng đồng thời nhiều thiết bị cùng một thời điểm. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị sử dụng theo quy định.

- Không làm việc vào giờ nghỉ từ 22h hôm trước đến 06h sáng ngày hôm sau và từ 11h30 đến 13h30.

- Hạn chế hoạt động cùng một thời điểm các máy móc có phát sinh tiếng ồn lớn, nhằm tránh sự cộng hưởng làm gia tăng độ ồn.

b) Giai đoạn vận hành

- Ban hành quy định chế độ vận hành xe, các phương tiện giao thông ra vào hợp lý.

- Bố trí khu vực đỗ xe riêng cho khách ra vào trụ sở và cán bộ công nhân viên làm việc tại trụ sở.

4.4. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu đối với an toàn lao động: Bố trí, trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như: Mũ bảo hiểm, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, cờ báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích...; công nhân thi công được huấn luyện và thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của dịch bệnh: Thực hiện phòng chống dịch bệnh theo quy định của Bộ Y tế.

b) Giai đoạn vận hành:

- Công trình, biện pháp ứng phó sự cố bể lắng, lọc, khử trùng

+ Quá trình xây dựng các bể xử lý nước thải phải tuân thủ theo đúng yêu cầu của thiết kế.

+ Các bể xử lý nước thải phải thường xuyên kiểm tra để kịp thời phát hiện những chỗ rò rỉ, hư hại để xử lý kịp thời tránh rò rỉ nước thải chưa xử lý ra ngoài môi trường.

+ Khi các bể xử lý nước thải gặp sự cố như nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép, Chủ dự án đóng cửa xả ra ngoài môi trường, cử cán bộ kiểm tra, tìm nguyên nhân và có biện pháp khắc phục kịp thời. Nước thải sau khi xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) mới thải ra hệ thống cống B500 của đường gom Quốc lộ 10 phía Bắc dự án.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

+ Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

+ Trang bị các dụng cụ chữa cháy cầm tay, bình bột CO₂ tại các vị trí như cuối hành lang các tầng của tòa nhà, khu vực kho hồ sơ lưu trữ,...

4.5. Danh mục công trình bảo vệ môi trường

TT	Hạng mục bảo vệ môi trường	Quy mô
1	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	01 hệ thống
2	Hệ thống thu gom, xử lý nước thải	01 hệ thống
3	Hệ thống bể lắng, lọc, khử trùng công suất 02 m ³ /ngày đêm	01 hệ thống
4	Trồng cây xanh (31,71%)	2.934 m ²

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án khi đi vào vận hành như sau:

- Thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành của dự án.

- Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên dự án.

- Vận hành thường xuyên bể lắng, lọc, khử trùng đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường.

5.2. Chương trình giám sát môi trường

5.2.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí quan trắc, giám sát: 02 vị trí, trong đó: 01 vị trí phía Nam dự án giáp khu dân cư tổ dân phố số 02 Đông Y, 01 vị trí phía Đông giáp Công an phường Lộc Hạ.

- Thông số quan trắc, giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất quan trắc, giám sát: 06 tháng/lần (trong thời gian xây dựng).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

Khi có sự thay đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất

5.2.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

Căn cứ Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường; Điều 97 và Phụ lục XXVIII Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 thì dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ nước thải.

6. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Hoàn thiện các thủ tục về môi trường trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật

- Vận hành thường xuyên, duy trì bảo dưỡng hệ thống bể lắng, lọc, khử trùng, đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì và vận hành hiệu quả. Cam kết đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A) khi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn tỉnh có văn bản yêu cầu.

- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Luật Đất đai và Nghị định số 102/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa và theo các quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về xây dựng, đất đai, quy hoạch, giao thông, phòng cháy chữa cháy,... và các quy định pháp luật khác có liên quan trước khi triển khai và trong quá trình thực hiện dự án.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường, xã hội nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường./.